

Số : 2305.02/2024/CV-ATG

Bình Định, ngày 23 tháng 05 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tổ chức công bố thông tin

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần An Trường An
- Mã chứng khoán: ATG
- Địa chỉ trụ sở chính: số 347 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Điện thoại: Fax:
- Website: <https://atajsc.vn/>

2. Nội dung thông tin công bố

Công ty cổ phần An Trường An, công bố thông tin bổ sung điều chỉnh tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (Chi tiết tài liệu đính kèm).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23/05/2024 tại đường dẫn: <https://atajsc.vn/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Hữu Phú

CÔNG TY
CỔ PHẦN
AN
TRƯỜNG
AN

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN
DN: C=VN, L=BÌNH ĐỊNH, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:4100577172, E=LETRUCVI253@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2024.05.23
16:46:28
+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
2024.2.1



CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN

Thời gian đón tiếp và đăng ký cổ đông:

07 giờ 30 phút ngày 25/05/2024

Thời gian họp:

08 giờ 00 phút ngày 25/05/2024

Địa điểm: Tòa nhà số 132 Mai Hắc Đế, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

CÔNG TY
CỔ PHẦN
AN
TRƯỜNG
AN

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN
DN: C=VN, L=BÌNH ĐỊNH, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN,
OID.0.9.2342.1.9200300.100.1.1=MST+1100571172, E=LETRUCVI253@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2024.05.23 16:47:22+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
2024.2.1

Thời gian	Nội dung	Phụ trách
07:30 - 08:00	- Đón tiếp và đăng ký đại biểu, cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách các cổ đông tham dự Đại hội	Ban tổ chức
08:00 - 08:30	- Chào cờ - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách và số lượng cổ đông tham dự Đại hội	Ban tổ chức Ban KTTC CD
	- Biểu quyết thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký, Ban kiểm phiếu; Mời Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký lên làm việc	Ban tổ chức
	- Biểu quyết thông qua chương trình nghị sự của Đại hội - Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội	Đoàn chủ tịch
08:30 - 09:45	1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024; 2. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc năm 2023 và kế hoạch năm 2024 3. Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024; 4. Tờ trình Đại hội đồng cổ đông về các nội dung: + Thông qua Báo cáo Tài chính (BCTC) năm 2023 đã được kiểm toán; + Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán/soát xét BCTC năm 2024; + Thông qua phương án thù lao HĐQT và phân phối lợi nhuận năm 2023, dự toán thù lao HĐQT và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024; 5. Tờ trình thông qua phương án xử lý nợ; 6. Tờ trình thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ; 7. Tờ trình thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan; 8. Tờ trình thông qua thay đổi địa điểm Trụ sở Công ty và sửa đổi, bổ sung Điều lệ 9. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thông qua Quy chế bầu bổ sung Tv. HĐQT và Danh sách ứng cử viên. 10. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có).	Đoàn chủ tịch
09:45 - 10:15	- Thảo luận của Đại hội	
10:15 - 10:30	- Hướng dẫn biểu quyết - Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội	Ban kiểm phiếu
10:30 - 11:00	- Đại hội nghỉ giải lao - Kiểm phiếu	
11:00 - 11:15	- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết	Ban kiểm phiếu
11:15 - 11:30	- Thông qua Biên bản, Nghị Quyết ĐHĐCĐ TN 2024 - Bế mạc Đại hội	Ban thư ký

Số:

Bình Định, ngày tháng 05 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần An Trường An

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, HĐQT Công ty Cổ phần An Trường An xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về hoạt động của HĐQT trong năm 2023 và kế hoạch định hướng mục tiêu của Công ty năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Hội đồng quản trị đã giao nhiệm vụ cho Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận chuyên trách, đồng thời tích cực chỉ đạo tổ chức thực hiện và đã đạt được kết quả như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ (%) tăng/giảm
1	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	100.000.000.000	59.577.137.503	59,58
2	Lợi nhuận trước thuế	1.000.000.000	(173.080.788)	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023)

Tuy chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế chưa đạt được mức mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, nhưng số liệu về kết quả kinh doanh đã tích cực hơn so với năm 2022, đặc biệt là trong bối cảnh nền kinh tế chung năm 2023 gặp nhiều khó khăn, thách thức. Cụ thể, tổng doanh thu năm 2023 so với năm 2022 đã đạt 59.577.137.503 đồng (doanh thu năm 2022 đạt 5.392.188.000 đồng). Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính tổng hợp - đã kiểm toán năm 2023 là số âm, lỗ (221.649.920) đồng, biến động giảm lỗ lớn so với năm 2022 là (123.365.929.077) VND. Nguyên nhân chủ yếu do công ty thực hiện kế hoạch khôi phục hoạt động kinh doanh, tìm kiếm khách hàng đẩy mạnh bán hàng và cung cấp dịch vụ, tái cấu trúc công ty, tiết kiệm chi phí. Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện xóa các khoản nợ phải thu, các khoản trả trước cho người bán, các khoản ký quỹ, ký cược, các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi tương ứng và bù trừ công nợ phải người bán, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính của Công ty dẫn đến giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023

1. Cơ cấu nhân sự

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 0306/2023/NQ-ĐHĐCĐ/ATG ngày 03/06/2023 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0306/2023/NQ-HĐQT/ATG cùng ngày của CTCP An Trường An đã thống nhất thông qua việc miễn nhiệm và bầu mới thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Hữu Phú	Chủ tịch HĐQT	Trúng cử Tv. HĐQT ngày 31/10/2022; Bổ nhiệm CT. HĐQT ngày 03/06/2023	
2	Nguyễn Anh Thông	Tv. HĐQT (thành viên HĐQT không điều hành)	31/10/2022	
3	Nguyễn Đồng Giang	Tv. HĐQT độc lập	03/06/2023	
4	Đỗ Minh Đức	Tv. HĐQT	03/06/2023	
5	Trần Thiên Hà	Chủ tịch HĐQT	31/10/2022	03/06/2023
6	Võ Quý Lâm	Tv. HĐQT	31/10/2022	03/06/2023
7	Thái Thiện Quang	Tv. HĐQT	31/10/2022	03/06/2023

Đồng thời, ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã nhất trí thông qua thay đổi mô hình quản trị Công ty sang mô hình có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

2. Công tác Quản lý giám sát của Hội đồng quản trị năm 2023:

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 cuộc họp, ban hành các Biên bản và Nghị quyết làm cơ sở cho Ban Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	0601/2023/NQ-HĐQT/ATG	06/01/2023	Thông qua Miễn nhiệm, Bổ nhiệm Người phụ trách Kế toán của Công ty	100%
02	0604/2023/NQ/HĐQT-ATG	06/04/2023	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023	100%
03	17/2023/NQ-HĐQT	17/04/2023	V/v Thành lập Chi nhánh Công ty	100%
04	0306/2023/NQ-HĐQT/ATG	03/06/2023	Phân công nhiệm vụ thành viên	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			HĐQT (nhiệm kỳ 2022 – 2027)	
05	1509/2023/NQ-HĐQT/ATG	15/09/2023	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phụ trách Kế toán	100%
06	2509/2023/NQ-HĐQT/ATG	25/09/2023	Thông qua việc Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc	100%
07	1412/2023/NQ-HĐQT/ATG	14/12/2023	Thông qua chủ trương đầu tư góp vốn thành lập doanh nghiệp và Người đại diện quản lý phần vốn góp	100%

3. Kết quả hoạt động của HĐQT

3.1 Hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng tinh thần Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật hiện hành. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. HĐQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Công ty đã đề ra và chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Công ty thực hiện theo nội dung Nghị quyết đã thống nhất.

Các phiên họp của HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, được thảo luận công khai, dân chủ, đảm bảo trình tự, nghiêm túc theo quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành. Tạo điều kiện cho bộ máy điều hành triển khai nhiệm vụ. Điều chỉnh các hoạt động của công ty đi vào nề nếp, đúng theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

- Tiến hành tổ chức thành công kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 để báo cáo về tình hình hoạt động của công ty và xin ý kiến cổ đông thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- Xây dựng và trình cổ đông thông qua Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT phù hợp với pháp luật hiện hành.
- Tổ chức bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027, chuyển đổi mô hình cơ cấu tổ chức quản lý có Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT. Ban hành Nghị quyết bầu Chủ tịch HĐQT. Các thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới tiếp tục theo dõi, hoàn thiện, xử lý các vấn đề còn tồn đọng liên quan đến việc từ chối đưa ra ý kiến của kiểm toán, các khoản công nợ phải thu, phải trả và các dự án dang dở của Công ty.

- Tập trung vào ngành cốt lõi và nghiên cứu phát triển thêm các lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới phù hợp theo năng lực công ty theo hướng đem đảm bảo an toàn về vốn và đem lại hiệu quả cao cho Công ty.
- Tìm kiếm các đối tác có nguồn lực mạnh về tài chính, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực điều hành, khai thác và chế biến khoáng sản, có năng lực và thiết bị máy móc hiện đại để liên doanh, liên kết nhằm tận dụng về vốn, công nghệ và năng lực của đối tác trong công việc.
- Định hướng sang các thị trường tiềm năng và ổn định mới.

3.2 Thù lao của HĐQT

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty không nhận bất kỳ khoản thù lao nào.

3.3 Đánh giá về hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc

Ngày 03/06/2023, HĐQT đã bổ nhiệm ông Nguyễn Hữu Phú giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT tiếp tục đồng hành đảm nhiệm các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao và ủy quyền, cùng họp bàn với các thành viên HĐQT thống nhất kế hoạch thực hiện, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong việc tái cấu trúc và định hướng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, do kết quả hoạt động kinh doanh lỗ lũy kế nhiều năm liên tiếp dưới nhiệm kỳ của HĐQT, Ban lãnh đạo cũ (nhiệm kỳ từ 2022 trở về trước), cùng với đó là sự thất lạc của các hồ sơ, chứng từ liên quan các khoản nợ quá hạn phải thu mà Ban lãnh đạo cũ đã không bàn giao đầy đủ cho Ban lãnh đạo mới (nhiệm kỳ 2022 – 2027), dẫn đến những khó khăn trong việc thu hồi nợ quá hạn, và chưa thể khắc phục được việc đơn vị kiểm toán tiếp tục đưa ra ý kiến từ chối đối với Báo cáo tài chính năm.

Đồng thời, trong kế hoạch tái cấu trúc Công ty, việc chuyển địa điểm trụ sở là một trong những chiến lược nhằm giúp Công ty khôi phục kết quả hoạt động kinh doanh, tuy nhiên sau nhiều lần liên hệ làm việc và 03 lần gửi công văn tới Cục Thuế tỉnh Bình Định, đến nay Công ty vẫn chưa nhận được phản hồi tháo gỡ trong việc quyết toán thuế niên độ từ 2019 đến 2022.

Với những nguyên nhân nêu trên, dẫn đến trong năm 2023, Công ty đã chưa thực hiện được những kế hoạch nhiệm vụ đã được thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 liên quan việc đổi tên Công ty, chuyển địa điểm trụ sở, chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ.

Với vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của mình, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo, điều hành Công ty, cụ thể như sau:

- Hoạt động điều hành xúc tiến kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc;
- Lập Báo cáo Tài chính;
- Thực hiện việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Thực hiện các công tác khác;

- Giám sát việc triển khai các Nghị quyết HĐQT và Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát tình hình hoạt động của Công ty;

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: ATG có 01 thành viên HĐQT độc lập là Ông Nguyễn Đồng Giang đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán của Công ty.
- Trong năm 2023, các hoạt động của thành viên HĐQT độc lập được thực hiện theo đúng Quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản Pháp luật liên quan.
- Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT: Trong năm 2023, HĐQT của Công ty đã tiến hành đầy đủ các cuộc họp HĐQT theo quy định của pháp luật hiện hành, và ban hành các Biên bản và Nghị quyết làm cơ sở cho Ban Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh.

II. MỤC TIÊU NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Định hướng mục tiêu

Với kinh nghiệm và mối quan hệ của Ban Lãnh đạo hiện tại, hoạt động thương mại vật liệu xây dựng sẽ là hoạt động kinh doanh trọng tâm năm tới. Ban Tổng Giám đốc sẽ tập trung phát triển mảng kinh doanh này để tạo nguồn doanh thu cũng như dòng tiền để duy trì hoạt động của Công ty và bù đắp lỗ lũy kế. Kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được, cũng như khắc phục những khó khăn còn tồn đọng trong năm 2023, HĐQT quyết tâm xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững theo đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông bằng các biện pháp chủ yếu sau:

- Tăng cường cải thiện công tác Quản trị; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ năm 2024.
- Duy trì việc trao đổi tình hình hàng tuần giữa chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy các sáng kiến, ý tưởng của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.
- Duy trì đều đặn các cuộc họp Hội đồng Quản trị cũng như các cuộc trao đổi với Ban Tổng giám đốc nhằm liên tục cập nhật tình hình Công ty, từ đó đề ra chủ trương, chính sách kịp thời, linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành doanh nghiệp.
- HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023*	Kế hoạch 2024
1	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	59.577.137.503	80.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	(221.649.920)	500.000.000

(*Số liệu: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023)

2. Kế hoạch trọng tâm

2.1 Về tổ chức

- Kiện toàn mô hình tổ chức quản lý Công ty theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh và giảm thiểu chi phí hoạt động;
- Tăng cường tìm kiếm khách hàng tiềm năng và cơ hội đầu tư mới;
- Tăng cường công tác phối hợp giữa HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đảm bảo chủ trương, quyết sách từ HĐQT được triển khai kịp thời, hiệu quả;
- Ưu tiên kết nối với các đối tác tiềm năng nhằm hợp tác hiệu quả trong việc thực hiện các hoạt động thương mại vật liệu xây dựng giao ngay;
- Tìm kiếm lựa chọn địa điểm phù hợp để thuê và/ hoặc mua đất xây dựng kho tập kết vật liệu xây dựng và hướng tới trực tiếp sản xuất các mặt hàng liên quan đến ngành hàng này.

2.2 Về nguồn vốn

Hiện tại Công ty đang bị âm vốn chủ sở hữu nên việc vay vốn các tổ chức tín dụng là rất khó khăn. Do đó, Ban Lãnh đạo sẽ chủ động tìm kiếm các nguồn vốn vay từ đối tác của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, cổ đông để có dòng tiền hoạt động cho công ty. Xây dựng phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và lựa chọn thời điểm thực hiện phù hợp.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần An Trường An về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động trong nhiệm kỳ tới. Chúng tôi mong muốn các Quý Cổ đông sẽ đóng góp ý kiến thiết thực giúp Hội đồng quản trị của Công ty hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự ủng hộ, tin nhiệm của toàn thể Quý vị Cổ đông trong thời gian qua.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Phú

Số:

Bình Định, ngày tháng 05 năm 2024

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024**

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần An Trường An

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần An Trường An xin báo cáo tới Quý cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Năm 2023 là một năm khó khăn chung của nền kinh tế thế giới, với sự giảm sút trong tăng trưởng GDP, thương mại và đầu tư toàn cầu, gắn với nợ xấu tăng và lạm phát vẫn duy trì ở mức cao, cũng như những diễn biến căng thẳng của các cuộc xung đột chính trị, quân sự tại nhiều khu vực. Không nằm ngoài tác động từ tình hình khó khăn chung của thế giới, kinh tế Việt Nam cũng chịu nhiều ảnh hưởng. Các động lực của nền kinh tế chưa phát huy được hiệu quả như những năm trước, đặc biệt trong giai đoạn nửa đầu năm 2023. Tuy vậy, xu hướng tích cực hơn trong những tháng cuối năm đã giúp tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2023 đạt 5,05% và là một trong những nền kinh tế tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới.

Trước những khó khăn, thách thức chung của nền kinh tế, nhằm duy trì và cải thiện tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Tổng Giám đốc đã rất nỗ lực trong công tác thực hiện và triển khai các hoạt động, bám sát chủ trương đã đề ra của Công ty dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, theo đúng định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.

1. Nhân sự, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Cơ cấu nhân sự Ban Tổng Giám đốc Công ty như sau:

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Võ Quý Lâm	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm 07/11/2022
2	Ông Đào Quang Trung	Phó TGD	Bổ nhiệm 25/09/2023

Tổng thu nhập của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2023 là: 310.815.385 đồng. Các chi phí hoạt động, giao dịch, công tác phí,... của Ban Tổng Giám đốc trong năm được thực hiện theo đúng quy chế, quy định của Công ty.

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tiếp tục triển khai thực hiện tái cấu trúc Công ty, Ban TGD đã nhanh chóng thúc đẩy khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các hoạt động thương mại vật liệu xây dựng, kết quả như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ (%) tăng/giảm
1	Tổng doanh thu	100.000.000.000	59.577.137.503	59,58
2	Lợi nhuận sau thuế	1.000.000.000	(173.080.788)	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023)

Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính tổng hợp - đã kiểm toán năm 2023 là số âm, lỗ (221.649.920) đồng, biến động giảm lỗ lớn so với năm 2022 là (123.365.929.077) VND, nguyên nhân chủ yếu do công ty thực hiện kế hoạch khôi phục hoạt động kinh doanh, tìm kiếm khách hàng đẩy mạnh bán hàng và cung cấp dịch vụ, tái cấu trúc công ty, tiết kiệm chi phí. Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện xóa các khoản nợ phải thu, các khoản trả trước cho người bán, các khoản ký quỹ, ký cược, các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi tương ứng và bù trừ công nợ phải người bán, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính của Công ty dẫn đến giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Trong vòng 12 tháng Ban Lãnh đạo mới đã thực hiện khôi phục hoạt động kinh doanh của Công ty và cơ cấu nhân sự, nhằm nỗ lực phát triển kinh doanh thương mại vật liệu xây dựng và tiết kiệm chi phí. Kết quả như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tỷ lệ (%) tăng/giảm
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	59.577.137.503	5.392.188.000	1004,88
2	Giá vốn	57.390.769.182	5.338.800.000	974,98
3	Chi phí QLDN	1.820.102.996	16.735.276.120	(89,12)
4	Thu nhập khác	14.108	115.102.693	(99,99)
5	Chi phí khác	331.111.112	106.799.749.723	(99,99)
6	Lợi nhuận sau thuế	(221.649.920)	(123.365.929.077)	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023)

Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính tổng hợp - đã kiểm toán năm 2023 là số âm, lỗ (221.649.920) đồng, biến động giảm lỗ đáng kể so với năm 2022 là (123.365.929.077) VND. Nguyên nhân chủ yếu do công ty thực hiện kế hoạch khôi phục hoạt động kinh doanh, tìm kiếm khách hàng đẩy mạnh bán hàng và cung cấp dịch vụ, tái cấu trúc công ty, tiết kiệm chi phí. Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện xóa các khoản nợ phải thu, các khoản trả trước cho người bán, các khoản ký quỹ, ký cược, các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi tương ứng và bù trừ công nợ phải người bán, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính của Công ty dẫn đến giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của các Chi nhánh Công ty tại Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh với hoạt động chính trong lĩnh vực thi công xây dựng đã đóng góp tỷ lệ doanh thu lớn trên tổng doanh thu toàn Công ty.

2.5 Về Báo cáo tài chính của Công ty

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC, bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Ý kiến kiểm toán đối với BCTC năm 2023 là ý kiến từ chối, do chưa thu thập được đầy đủ hồ sơ, chứng từ, thư xác nhận bằng hình thức phúc đáp trực tiếp về các khoản nợ phải thu của khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu khác và phải trả người bán tại ngày 31/12/2023; các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến việc Công ty ghi nhận các bút toán xóa các khoản nợ phải thu; các khoản trả trước cho người bán; các khoản ký quỹ, ký cược, các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi tương ứng và các hồ sơ bù trừ công nợ phải người bán của Công ty.

Theo BCTC năm 2023 đã kiểm toán, Công ty phát sinh lỗ trong năm 2023 và lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 lần lượt là 221.649.920 VND và 158.027.879.882 VND. Nguyên nhân chủ yếu do kết quả hoạt động kinh doanh lỗ lũy kế nhiều năm liên tiếp dưới nhiệm kỳ của HĐQT, Ban lãnh đạo cũ (nhiệm kỳ từ 2022 trở về trước), cùng với đó là sự thất lạc của các hồ sơ, chứng từ liên quan các khoản nợ quá hạn phải thu mà Ban lãnh đạo cũ đã

không bàn giao đầy đủ cho Ban lãnh đạo mới (nhiệm kỳ 2022 – 2027), dẫn đến những khó khăn trong việc thu hồi nợ quá hạn, và chưa thể khắc phục được việc đơn vị kiểm toán tiếp tục đưa ra ý kiến từ chối đối với Báo cáo tài chính năm. HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 đã tích cực thực hiện triển khai kế hoạch tái cấu trúc hoạt động công ty song hành với việc thu hồi nợ quá hạn nhiều lần, gửi thư xác nhận công nợ và liên hệ làm việc với các đối tượng nợ quá hạn đối với Công ty, nhưng đều không liên lạc được, không nhận được phản hồi trả lời thư công nợ. Tại thời điểm năm 2023, khi Công ty tiến hành gửi thư xác nhận công nợ 03 lần, các đối tượng phần lớn đều đã thay đổi thông tin liên hệ đối với cá nhân, và trong tình trạng công ty không còn hoạt động, đang làm thủ tục giải thể... đối với các pháp nhân chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đối với Công ty.

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu

Căn cứ theo tình hình thực tế của nền kinh tế vĩ mô và thực trạng của Công ty, TGD đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023*	Kế hoạch 2024
1	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	59.577.137.503	80.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	(221.649.920)	500.000.000

(*Số liệu: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023)

2. Nhiệm vụ trọng tâm

Với mục tiêu trở thành đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực thương mại và xây dựng, Công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại vật liệu xây dựng trong các năm tiếp theo, cụ thể:

- Tăng cường tìm kiếm khách hàng và cơ hội đầu tư mới;
- Tìm kiếm các nguồn vay từ các đối tác của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Cổ Đông để có dòng tiền hoạt động cho Công ty;
- Xây dựng phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ và lựa chọn thời điểm phù hợp;
- Công ty có đủ nguồn lực để thanh toán các khoản nợ phải trả hiện tại.

Để đảm bảo cho các hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra thuận lợi, bám sát với chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông nói chung và Hội đồng quản trị nói riêng, Ban Tổng Giám đốc đề xuất xây dựng và triển khai các biện pháp nhằm đảm bảo, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Doanh nghiệp, cụ thể:

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính, hạch toán kế toán và sử dụng vốn trong toàn công ty. Tăng cường công tác kiểm soát dòng tiền, đảm bảo sử dụng đúng mục đích.

- Tập trung cân đối, thu xếp nguồn vốn đảm bảo đủ vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các hoạt động trọng tâm.
- Thường xuyên rà soát lại các khoản công nợ, đặc biệt là các khoản nợ phải thu quá hạn.
- Định kỳ đánh giá các khoản đã đầu tư, từ đó đưa ra phương án tốt nhất để cơ cấu lại các khoản đầu tư này trong trường hợp cần thiết.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần An Trường An về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động trong nhiệm kỳ tới. Chúng tôi mong muốn các Quý Cổ đông sẽ đóng góp ý kiến thiết thực giúp Hội đồng quản trị của Công ty hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

3. Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Với kinh nghiệm và mối quan hệ của Ban Lãnh đạo hiện tại, hoạt động thương mại vật liệu xây dựng sẽ là hoạt động kinh doanh trọng tâm. Ban Tổng Giám đốc sẽ tập trung phát triển mảng kinh doanh này để tạo nguồn doanh thu cũng như dòng tiền để duy trì hoạt động của Công ty và bù đắp lỗ lũy kế.

Ban Tổng Giám đốc đã có những xem xét thận trọng và đánh giá về khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong năm 2024 như sau:

- Công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại vật liệu xây dựng trong các năm tiếp theo;
- Tăng cường tìm kiếm khách hàng và cơ hội đầu tư mới;
- Tìm kiếm các nguồn vay từ các đối tác của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám Đốc, Cổ đông để có dòng tiền hoạt động cho Công ty;
- Công ty đang tái cấu trúc và thay đổi chiến lược kinh doanh hiệu quả để phục hồi trong tương lai;
- Xây dựng phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ và lựa chọn thời điểm phù hợp;
- Công ty có đủ nguồn lực để thanh toán các khoản nợ phải trả hiện tại.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả và giảm thiểu chi phí hoạt động; Minh bạch trong công tác quản lý, điều hành;
- Tăng cường tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới;
- Tăng cường sự tương tác, phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị Công ty và Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo các chủ trương, quyết sách từ Hội đồng quản trị được triển khai kịp thời, hiệu quả nhất;
- Tăng cường công tác đào tạo cho đội ngũ quản lý cấp cao, cấp trung thông qua việc cử đi học các lớp quản lý, lãnh đạo. Bổ sung nguồn nhân sự mới chất lượng cao để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Xây dựng chế độ phù hợp cho từng bộ phận trong Công ty đảm bảo phát huy hiệu quả năng lực của người lao động;
- Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.

**T/M. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC**

ĐÀO QUANG TRUNG

-----oOo-----

-----oOo-----

Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN
DN: C=VN, L=BÌNH ĐỊNH, CN=
CÔNG TY CỔ PHẦN AN
TRƯỜNG AN,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1
=MST:4100577172, E=
LETRUCVI253@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2024.05.23
16:49:05
+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
2024.2.1

Bình Định, ngày tháng 5 năm 2024

CÔNG
TY CỔ
PHẦN AN
TRƯỜNG
AN

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2023
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần An Trường An

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2023

1. Cơ cấu tổ chức

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 0306/2023/NQ-ĐHĐCĐ/ATG ngày 03/06/2023 thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty, chuyển đổi từ mô hình Ban Kiểm soát sang Ủy Ban kiểm toán, cơ cấu tổ chức Ủy ban Kiểm toán (“UBKT”) trong năm 2023 bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đồng Giang	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán/ Thành viên độc lập HĐQT
2	Đỗ Minh Đức	Thành viên HĐQT /Tv. UBKT

2. Nguyên tắc hoạt động của UBKT: Các thành viên UBKT đều hoạt động độc lập và không làm việc tại bộ phận kế toán của Công ty hoặc không phải là Kiểm toán viên độc lập Kiểm toán BCTC của công ty.

Trên cơ sở quyền hạn và nhiệm vụ đã được quy định tại điều lệ Công ty, UBKT đã chủ động thực hiện các công tác sau đây:

- Thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động của UBKT đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên;
- Kiểm tra tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty; Bao gồm nhưng không giới hạn kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về nghĩa vụ thuế, bảo hiểm bắt buộc và các nghĩa vụ tài chính khác;
- Kiểm tra việc tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình của Công ty; Đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro;
- Kiểm tra, đánh giá báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm của Công ty;
- Trao đổi với tổ chức kiểm toán độc lập để làm rõ các vấn đề phát sinh, các rủi ro phát hiện trong quá trình kiểm toán độc lập định kỳ và bất thường để kiến nghị các giải pháp xử lý, và ngăn ngừa rủi ro;

- Định kỳ thực hiện kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát các hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty tại từng thời điểm;
- Kiến nghị các biện pháp tổ chức quản lý và triển khai Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT);
- Tham gia một số cuộc họp của HĐQT khi có giấy mời.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT

Trong năm, UBKT đã tổ chức 02 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của cả 02 thành viên. Các thành viên dự họp đã trao đổi và thống nhất với kết quả biểu quyết tán thành 100% các vấn đề trong các cuộc họp, cụ thể như sau:

1. Thông qua Bầu chủ tịch UBKT;
2. Thông qua kế hoạch công việc của UBKT;
3. Lưu ý một số nội dung liên quan đến hoạt động tái cấu trúc Công ty và phương án xử lý các khoản nợ quá hạn phải thu;
4. Thông qua quy trình, cơ chế làm việc của UBKT;
5. Thông qua báo cáo tài chính

Ngoài ra, các thành viên của UBKT đã:

1. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT kể từ lúc được bổ nhiệm, báo cáo kịp thời các hoạt động của UBKT, các vấn đề phát hiện và các kiến nghị liên quan của UBKT.
2. Đề xuất tham mưu cho HĐQT về việc thiết lập định hướng chiến lược, mục tiêu kinh doanh của Công ty và các chính sách QLRR, các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
3. Góp ý tổ chức và thực hiện đào tạo cho toàn thể các cấp quản lý, nhân viên và các công ty con về công tác QLRR, hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ theo thông lệ tốt của quốc tế, quy định của pháp luật và quy định của Công ty.
4. Phối hợp xây dựng Quy chế Kiểm toán nội bộ và tìm kiếm nhân sự thực hiện công tác Kiểm toán nội bộ tại doanh nghiệp.

Đồng thời UBKT cũng đã:

- a) Thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty và tổ chức thực hiện giám sát việc tuân thủ của Công ty.
- b) rà soát giao dịch, hợp đồng giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHCĐ.
- c) Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán; trao đổi với tổ chức kiểm toán độc lập của Công ty để làm rõ các vấn đề phát sinh Báo cáo hoạt động của UBKT năm 2023 và/hoặc các rủi ro được phát hiện trong quá trình kiểm toán độc lập và kiến nghị các giải pháp xử lý hoặc ngăn ngừa rủi ro.
- d) Kiến nghị HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023.
- e) Soát xét báo cáo tài chính năm 2023. Kiểm tra thông tin trong Báo cáo thường niên

(BCTN”) năm 2023 trước khi trình HĐQT xem xét, thông qua.

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA CỦA UBKT

1. Kiểm tra tính tuân thủ các quy định pháp luật; tính hiệu lực, phù hợp và hiệu quả

Hệ thống tài liệu quản lý của Công ty đã được xây dựng theo nguyên tắc phù hợp với quy định pháp luật, yêu cầu và nguyên tắc quản trị của Công ty; đã được truyền thông đến toàn thể người lao động để nắm vững và thực hiện.

Các hoạt động diễn ra trong toàn Công ty đều được kiểm soát ở các cấp theo quy định, chủ trương/yêu cầu của lãnh đạo. Công ty cũng đã triển khai các biện pháp QLRR và đặc biệt quan tâm triển khai thực hiện các giải pháp QLRR về công nghệ thông tin.

2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính

UBKT đã xem xét báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm 2023 và đồng ý với những đánh giá của Kiểm toán độc lập, theo đó:

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ, hệ thống thông tin kế toán và lập sổ kế toán của Công ty được thực hiện đúng pháp luật hiện hành và phù hợp các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán.
- Giao dịch với các bên liên quan được kiểm tra chặt chẽ đồng thời không phát hiện bất thường trong các giao dịch này.
- Phối hợp chặt chẽ cùng Ban Tổng Giám đốc trong việc khắc phục, tháo gỡ các vấn đề vướng mắc nhằm khắc phục tình trạng từ chối đưa ra ý kiến của đơn vị kiểm toán. Báo cáo tài chính

3. Kết quả giám sát đối với hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp.

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo giải trình, công bố thông tin đối với cổ đông.
- Các cuộc họp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc diễn ra thường xuyên, liên tục và luôn đạt tính thống nhất cao
- Cơ chế phân quyền giữa HĐQT và TGD rất rõ ràng, Tổng Giám đốc luôn luôn thực thi Nghị quyết HĐQT một cách nghiêm túc.

4. Đánh giá tính hiệu quả trong khâu phối hợp giữa HĐQT, TGD và Ủy ban kiểm toán

- Ủy ban Kiểm toán luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, thành viên BĐH các các cán bộ quản lý liên quan trong khuôn khổ thực hiện chức năng giám sát của mình.
- Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng kịp thời các yêu cầu về thông tin phục vụ yêu cầu giám sát của Tiểu ban Kiểm toán.
- Ủy ban Kiểm toán báo cáo định kỳ kết quả giám sát lên HĐQT.

5. Kết quả kiểm tra thông tin trong BCTN 2023

BCTN năm 2023 đã được Công ty thể hiện đầy đủ, chính xác, phù hợp theo đúng các quy định hiện hành.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

1. UBKT kiến nghị đến HĐQT:

HĐQT định hướng, thiết lập cơ chế, dành nguồn lực và ngân sách, chỉ đạo và giám sát việc:

- a. Củng cố, nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ;
- b. Cơ cấu nguồn vốn mang tính trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với kế hoạch phát triển của Công ty;
- c. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ nhân sự trong việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp và QLRR.

2. UBKT kiến nghị đến Ban TGD:

- a. Cải tiến hoàn thiện hệ thống tài liệu quản lý hiện có (cơ cấu tổ chức, quy định, quy trình, ...) phù hợp với:
- b. Các thay đổi về cơ cấu tổ chức, phân quyền quản lý và điều hành Công ty xuất phát từ thay đổi mục tiêu chiến lược và quy mô tổ chức.
- c. Các yêu cầu QLRR khi áp dụng mô hình 3 tuyến phòng vệ.
- d. Việc triển khai ứng dụng bộ giải pháp phần mềm quản trị doanh nghiệp.
- e. Tổ chức truyền thông định kỳ, liên tục về mục tiêu kinh doanh, văn hóa Công ty, quản lý rủi ro và hệ thống tài liệu quản lý cho đội ngũ quản lý và toàn thể nhân viên của Công ty.

V. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT NĂM 2024

1. Tiếp tục thực hiện đầy đủ các trách nhiệm, quyền hạn của UBKT theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế hoạt động của UBKT.
2. Tiếp tục giám sát việc Ban TGD thực hiện các kiến nghị và khuyến nghị của UBKT.

VI. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

Năm 2024, UBKT đề ra kế hoạch các công tác trọng tâm như sau:

- Phát huy tinh thần trách nhiệm nhằm hoàn thành các mục tiêu của UBKT đúng theo Quy chế hoạt động của UBKT, hoàn thành các nhiệm vụ khác do HĐQT giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.
- Tăng cường giám sát việc thực hiện của Ban Tổng Giám đốc đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Quyết nghị của HĐQT và các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của Công ty. Kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ đã đề ra trong các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc.
- Thực hiện các cuộc kiểm toán định kỳ theo kế hoạch kiểm toán đã được HĐQT phê duyệt và kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của HĐQT.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động của các đơn vị trong Công ty và đưa ra các kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy trình quản trị và quản lý rủi ro của Công ty.
- Giám sát chất lượng dịch vụ của Đơn vị kiểm toán độc lập trong các đợt kiểm toán trong

năm 2024

- Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Quy chế hoạt động của UBKT Công ty

VII. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT ĐỐI VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP

HĐQT đã quyết định các chiến lược của Công ty; thường xuyên giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác; thực hiện phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền và báo cáo ĐHĐCĐ theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty.

Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh, quyết định đã được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua và thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty.

Không phát hiện trường hợp nào HĐQT, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác có vấn đề không trung thực hoặc xung đột về lợi ích với Công ty.

VIII. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA UBKT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN UBKT

Các thành viên UBKT hưởng thù lao, các lợi ích khác với vai trò là thành viên HĐQT; không hưởng thêm thù lao khi làm thành viên UBKT. Do mới được bổ nhiệm vào tháng 06 năm 2023, các thành viên UBKT chưa nhận bất cứ thù lao nào từ Công ty nhằm giảm bớt gánh nặng tài chính.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC.

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN
CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN**

Nguyễn Đồng Giang

Số : /2024/TTr-ĐHĐCĐ/ATG

Bình Định, ngày thángnăm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: *Thông qua phương án xử lý tài chính các khoản nợ phải thu & thành lập Ban xử lý nợ*

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần An Trường An

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần An Trường An;
- Căn cứ tình hình thực tế các khoản nợ quá hạn của các cá nhân, đơn vị còn nợ Công ty và khả năng thu hồi nợ đến hiện tại.

Công ty Cổ phần An trường An (“Công ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung như sau:

I. Phương án xử lý tài chính các khoản nợ quá hạn phải thu

Căn cứ cơ sở từ chối đưa ra ý kiến tại các Báo cáo tài chính năm 2020, 2021 và năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC (“Đơn vị Kiểm toán”) do không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến tính chính xác, tính đầy đủ, tính hiện hữu và nghĩa vụ phải thanh toán các khoản nợ quá hạn phải trả của các pháp nhân, cá nhân đối với Công ty.

Đồng thời, trong quá trình bàn giao hồ sơ, tài liệu giữa Ban lãnh đạo cũ và mới (Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát mới nhiệm kỳ 2022 – 2027, đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 3110/2022/NQ-ĐHĐCĐ/ATG ngày 31/10/2022), theo đó Ban lãnh đạo mới đã không nhận được bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào được bàn giao từ Ban lãnh đạo tiền nhiệm, liên quan đến các khoản nợ phải thu quá hạn của các pháp nhân, cá nhân này.

Sau khi Ban lãnh đạo mới nhiệm kỳ 2022 - 2027 nhận nhiệm vụ, bên cạnh việc tái cấu trúc Công ty, các khoản nợ quá hạn phải thu đã được trực tiếp Ban lãnh đạo Công ty theo sát chỉ đạo triển khai thực hiện. Cụ thể, Công ty đã chủ động tiến hành các biện pháp khác nhau nhiều lần liên hệ thu hồi nợ, gửi thư xác nhận công nợ 03 lần trong năm 2023, tới các các đối tượng chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ quá hạn này với Công ty. Kết quả liên hệ làm việc và gửi thư công nợ đều không thu hồi nợ được và không có thư phản hồi xác nhận công nợ, nguyên nhân do:

- Các khoản nợ phải thu đã quá hạn trên 03 năm (chủ yếu công nợ từ năm 2020 đến tại thời điểm báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024)
- Các khoản nợ của các công ty: phần lớn các công ty đã ngừng hoạt động (TNHH Khoáng sản và Thương mại My Xuân) không còn tư cách pháp nhân, hoặc đang làm thủ tục giải thể (CTCP Alpha M.A.I Việt Nam), địa chỉ kinh doanh thay đổi
- Các khoản nợ của các cá nhân: công nợ của các cá nhân từng là cán bộ nhân viên Công ty, nhưng không có mặt tại nơi cư trú theo địa chỉ đã đăng ký hợp đồng lao động với Công ty, không có số điện thoại hoặc đã thay đổi số điện thoại dẫn tới không thể liên hệ thu hồi nợ.

Tính đến thời điểm 31/12/2022, tổng giá trị ghi sổ xóa nợ công nợ của Công ty là **80.605.036.677 đồng và tổng giá trị bù trừ công nợ là 11.757.026.500 đồng** (Chi tiết tại phụ lục đính kèm Tờ trình này). Căn cứ Theo điểm e mục 1.4 điều 45 của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính quy định “*Đối với những khoản phải thu khó đòi kéo dài trong nhiều năm, doanh nghiệp đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ thực sự không có khả năng thanh toán thì doanh nghiệp có thể phải làm các thủ tục bán nợ cho Công ty mua, bán nợ hoặc xóa những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán. Việc xóa các khoản nợ phải thu khó đòi phải thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ doanh nghiệp. Số nợ này được theo dõi trong hệ thống quản trị của doanh nghiệp và trình bày trong thuyết minh Báo cáo tài chính. Nếu sau khi đã xóa nợ, doanh nghiệp lại đòi được nợ đã xử lý thì số nợ thu được sẽ hạch toán vào tài khoản 711 "Thu nhập khác"*”.

Đồng thời, việc không có các hồ sơ, chứng từ đầy đủ liên quan các khoản nợ trên, nên các khoản nợ chưa thể đối chiếu, xác nhận thu hồi, dẫn đến ý kiến từ chối của Đơn vị kiểm toán về Báo cáo kiểm toán liên tiếp trong 3 năm sẽ khiến cổ phiếu của Công ty thuộc đối tượng phải hủy niêm yết theo quy định tại Điều 120 Thông tư 155/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Theo đó, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phê duyệt phương án xóa sổ các khoản phải thu khó đòi tồn đọng nhiều năm mà HĐQT đánh giá không có khả năng thu hồi và/hoặc bán nợ cho Công ty mua, bán nợ, đồng thời tiếp tục theo dõi ngoài sổ sách theo quy định pháp luật hiện hành.

II. Thông qua việc thành lập Ban xử lý nợ

Nhằm triển khai công việc hiệu quả, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thành lập Ban xử lý nợ, cụ thể như sau:

Thành viên Ban xử lý nợ bao gồm các Ông/Bà nắm giữ chức danh sau của Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Người Phụ trách Kế toán và thành viên khác theo chỉ định phân công của Trưởng Ban xử lý nợ.

Giao Ông Nguyễn Hữu Phú – Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Trưởng Ban xử lý nợ, chỉ đạo triển khai, lựa chọn thành viên khác trong Công ty đáp ứng yêu cầu của công việc.

Giao Ban xử lý nợ có trách nhiệm rà soát số liệu, đánh giá tình trạng công nợ và đề xuất phương án xử lý tài chính đối với các khoản nợ phải thu quá hạn, gửi các công văn, hồ sơ cho các cơ quan có

thẩm quyền khi thực hiện xử lý nợ và các công việc cần thiết khác đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC;

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
AN
TRƯỜNG
AN**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN AN TRƯỜNG AN
DN: C=VN, L=BÌNH ĐỊNH, CN=
CÔNG TY CỔ PHẦN AN
TRƯỜNG AN,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:4100577172, E=
LETRUCVI253@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2024.05.23 16:49:48+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
2024.2.1

Nguyễn Hữu Phú

PHỤ LỤC

Đính kèm tờ trình v/v thông qua phương án xử lý tài chính các khoản nợ quá hạn phải thu & thành lập ban xử lý nợ

Stt	Nội dung	Giá trị (VND)	Ghi chú
I	Tổng giá trị ghi sổ được xóa nợ	80.605.036.677	
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	16.595.518.636	
1.1	Công ty CP Alpha M.A.I Việt Nam	2.042.861.136	Khoản nợ không thu hồi được, đã gửi thư xác nhận công 3 lần và không có phản hồi
1.2	Công ty TNHH Khoáng sản và Thương mại My Xuân	32.812.269.773	Khoản nợ không thu hồi được, đã gửi thư xác nhận công 3 lần và không có phản hồi
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	327.000.000	
2.1	CTCP Tư vấn Quy hoạch Xây dựng và Hạ tầng Đô thị Hoàng An	200.000.000	Không thể yêu cầu thực hiện tiếp hợp đồng và cũng không thể thu hồi được, đã gửi thư xác nhận công 3 lần và không có phản hồi
2.2	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội	84.000.000	Không thể yêu cầu thực hiện tiếp hợp đồng và cũng không thể thu hồi được, đã gửi thư xác nhận công 3 lần và không có phản hồi
2.3	Công ty Tư vấn Môi trường	43.000.000	Không thể yêu cầu thực hiện tiếp hợp đồng và cũng không thể thu hồi được, đã gửi thư xác nhận công 3 lần và không có phản hồi
3	Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác	113.995.151.700	
3.1	Ký cược, ký quỹ	330.740.000	
3.2	Công ty TNHH Khoáng sản và Thương mại My Xuân	18.259.612.273	Khoản nợ không thu hồi được, đã gửi thư xác nhận công 3 lần và không có phản hồi
3.3	Ông Lê Văn Huyền	7.200.000.000	Khoản nợ không thu hồi được, đã gửi thư xác nhận công 3 lần và không có phản hồi
3.4	Công ty TNHH Đầu tư XD và Kinh doanh Kết cấu Hạ tầng KCN Sơn Mỹ	70.500.000.000	Khoản nợ không thu hồi được, đã gửi thư xác nhận công 3 lần và không có phản hồi
3.4	Ông Trương Đình Xuân	17.704.799.427	Bù trừ các khoản phải trả và xóa nợ

Stt	Nội dung	Giá trị (VND)	Ghi chú
4	<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>(50.312.633.659)</i>	
4.1	Công ty CP Alpha M.A.I Việt Nam	(2.042.861.136)	Xóa khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi
4.2	Công ty TNHH Khoáng sản và Thương mại My Xuân	(28.446.472.523)	Xóa khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi
4.3	Công ty TNHH Đầu tư XD và Kinh doanh Kết cấu Hạ tầng KCN Sơn Mỹ	(16.350.000.000)	Xóa khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi
4.4	Ông Lê Văn Huyền	(2.160.000.000)	Xóa khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi
4.5	Ông Trương Đình Xuân	(986.300.000)	Xóa khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi
4.6	CTCP Tư vấn Quy hoạch Xây dựng và Hạ tầng Đô thị Hoàng An	(200.000.000)	Xóa khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi
4.7	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội	(84.000.000)	Xóa khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi
4.8	Công ty Tư vấn Môi trường	(43.000.000)	Xóa khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi
II	<i>Tổng giá trị ghi sổ được bù trừ công nợ</i>	<i>11.757.026.500</i>	
1	<i>Phải trả cho người bán ngắn hạn</i>	<i>10.303.026.500</i>	
1.1	Công ty TNHH Tường Thọ	2.000.000.000	Bù trừ công nợ với Ông Trương Đình Xuân (đã gửi thư xác nhận công nợ 3 lần và không có phản hồi)
1.2	Công ty TNHH TM và DV Hoàng Nhân Hiếu	8.303.026.500	Bù trừ công nợ với Ông Trương Đình Xuân (đã gửi thư xác nhận công nợ 3 lần và không có phản hồi)
2	<i>Phải trả ngắn hạn khác</i>	<i>254.000.000</i>	
2.1	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Định	254.000.00	Bù trừ công nợ với Ông Trương Đình Xuân (đã gửi thư xác nhận công nợ 3 lần và không có phản hồi)
3	<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</i>	<i>1.200.000.000</i>	
3.1	Ông Nguyễn Văn Trọng	1.200.000.000	Bù trừ công nợ với Ông Trương Đình Xuân (đã gửi thư xác nhận công nợ 3 lần và không có phản hồi)

Số: /2024/TTr- ĐHCĐ/ATG

Bình Định, ngày 03 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ
cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần An Trường An

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020- của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, cụ thể:

I. Phương án chào bán

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần An Trường An
- Mã chứng khoán : ATG
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi chào bán : 15.220.000 cổ phiếu
- Vốn điều lệ trước khi chào bán : 152.200.000.000 đồng
(Bằng chữ: Một trăm năm mươi hai tỷ hai trăm triệu đồng)
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa : 10.000.000 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa theo mệnh giá : 100.000.000.000 đồng
(Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng chẵn)
- Mức tăng vốn điều lệ dự kiến : 100.000.000.000 đồng
(Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng chẵn)

10. Số lượng cổ phiếu lưu hành : 25.220.000 cổ phiếu dự kiến sau khi hoàn thành chào bán riêng lẻ
11. Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành chào bán riêng lẻ : 252.200.000.000 đồng
(*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi hai tỷ hai trăm triệu đồng*)
12. Hình thức chào bán : Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
13. Giá chào bán : Dự kiến là 10.000 đồng/cổ phiếu. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá chào bán nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
14. Đối tượng chào bán : Các cá nhân và/hoặc tổ chức là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
15. Tiêu chí lựa chọn đối tượng chào bán : Nhà đầu tư phải đáp ứng tiêu chí là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo Điều 11 Luật Chứng khoán.
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết, điều chỉnh tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế.
16. Số lượng nhà đầu tư dự kiến chào bán : Dự kiến chào bán cho dưới 100 Nhà đầu tư là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
17. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho từng Nhà đầu tư : Tùy thuộc vào năng lực tài chính và sự cam kết của các nhà đầu tư trên cơ sở thỏa thuận và các nội dung hợp tác của các bên.
ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm, lựa chọn và thông qua danh sách, số lượng nhà đầu tư được tham gia mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ; quyết định số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư.
18. Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết (nếu có) : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT trị ra quyết định chào bán số lượng cổ phiếu không phân phối hết cho các đối tượng khác theo các điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho các Nhà đầu tư tại phương án này sau khi đã được ĐHĐCĐ thông qua và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.
19. Điều kiện chuyển nhượng : Số lượng cổ phiếu chào bán bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc pháp luật có quy định khác.

20. Thời gian dự kiến chào bán : Dự kiến trong năm 2024.
- DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế. Công ty sẽ công bố thời gian chào bán cụ thể sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.
21. Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
22. Phương án huy động vốn trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến : Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán và thời gian gia hạn (nếu có) mà Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng, cá nhân, và/hoặc các giải pháp khác đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của nội bộ Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

24. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu:

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ có thể gây ra rủi ro pha loãng như: (i) pha loãng giá cổ phiếu; (ii) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iv) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, cụ thể như sau:

(i) *Pha loãng giá cổ phiếu*

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ không ảnh hưởng kỹ thuật đến giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường. Đồng thời, việc cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng ít nhất 01 năm kể từ thời điểm hoàn tất chào bán nên áp lực từ nguồn cung ra thị trường thấp, do đó ít gây ảnh hưởng đến giá cổ phiếu lưu hành.

(ii) *Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS)*

Lợi nhuận ròng trên một cổ phiếu được tính bằng công thức:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập ròng trên một cổ phiếu sẽ bị thay đổi theo hướng giảm xuống do số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên trong khi tăng trưởng lợi nhuận sẽ có độ trễ nhất định.

(iii) *Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách*

Giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu sau khi pha loãng} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu-Tài sản vô hình}}{\text{Tổng số cổ phiếu sau khi chào bán}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể giảm trong

trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm chào bán.

Tuy nhiên, EPS và giá trị sổ sách trên một cổ phần điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời. Bởi với nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới kỳ vọng sẽ đạt được những hiệu quả nhất định, tạo đà tăng trưởng đáng kể trong những năm tiếp theo.

(iv) Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Việc chào bán thêm cổ phiếu cho các đối tượng không phải là cổ đông hiện hữu cũng làm giảm tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ chào bán thêm.

II. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Trường hợp Công ty thực hiện Chào bán cổ phiếu riêng lẻ thành công 10.000.000 cổ phiếu, giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu thì số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 100.000.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu được dự kiến sẽ phục vụ cho nhu cầu bổ sung nguồn vốn cho hoạt động thương mại vật liệu xây dựng, sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, điều chỉnh/sửa đổi phương án sử dụng vốn và phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty; Quyết định và/hoặc linh hoạt điều chỉnh chi tiết phương án sử dụng vốn, hạng mục sử dụng chi tiết và thời gian giải ngân, thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% trên tổng số tiền huy động được.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động phân bổ số tiền tăng thêm (trong trường hợp tổng số tiền thu được từ đợt chào bán vượt hơn tổng số tiền huy động tạm tính nêu trên) để bổ sung vốn lưu động và báo cáo cho ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất

III. Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung theo quy định.

IV. Ủy quyền

Ngoài các nội dung được ủy quyền riêng biệt nêu trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, bao gồm nhưng không giới hạn:

a) Thực hiện các công việc triển khai Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp:

- Chủ động lập và giải trình hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán riêng lẻ gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

- Lựa chọn thời điểm thích hợp triển khai việc chào bán sau khi có chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;

- Xây dựng, điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết cho phù hợp với tình hình thực tế từng thời kỳ của doanh nghiệp.

- Xây dựng phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

- Triển khai các thủ tục cần thiết để lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phần chào bán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

b) Thực hiện việc sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt chào bán.

c) Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy phép của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt chào bán với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Quyết định sử dụng phần vốn thặng dư thu được từ đợt chào bán trong trường hợp cổ phiếu chào bán cao hơn mệnh giá.

e) Toàn quyền thực hiện các công việc khác có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BBTGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
AN
TRƯỜNG
AN**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN AN TRƯỜNG AN
DN: C=VN, L=BÌNH ĐỊNH, CN=
CÔNG TY CỔ PHẦN AN
TRƯỜNG AN,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:4100577172, E=
LETRUCVI253@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2024.05.23 16:50:29+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
2024.2.1

Nguyễn Hữu Phú

Số : /2024/TTr-ĐHĐCĐ/ATG

Bình Định, ngày tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần An Trường An

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần An Trường An (“HĐQT”) kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT ký kết các hợp đồng giao dịch

1.1 Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định đầu tư, ký kết các giao dịch bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, thực hiện báo cáo kết quả tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

1.2 Thông qua hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông/nhóm cổ đông đó.

Giá trị cụ thể của từng giao dịch: theo giá tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.

2. Phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của Công ty

2.1. Phê duyệt các giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan của Công ty theo quy định của pháp luật (“Các giao dịch liên quan”), bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch được liệt kê dưới đây giữa Công ty với các bên liên quan của Công ty:

- Các giao dịch mua bán hàng hóa;
- Hợp đồng thi công xây dựng công trình;
- Thuê, cho thuê tài sản; mua bán sản phẩm, vật tư/vật liệu, thiết bị sản xuất thi công;
- Mua bán chứng khoán;
- Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên;
- Hợp đồng dịch vụ và/hoặc cung cấp dịch vụ; các hợp đồng dân sự và thương mại khác;
- Các giao dịch khác theo quyết định của HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty tùy từng thời

điểm.

2.2. Người có liên quan:

Theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

2.3. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc Công ty và/hoặc người được Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty ủy quyền lại:

- Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Các giao dịch liên quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các giao dịch liên quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các giao dịch liên quan (nếu có);

- Ký kết và thực hiện Các giao dịch liên quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các giao dịch liên quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các giao dịch liên quan (nếu có).

3. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT xem xét, thông qua việc thực hiện các giao dịch tài chính giữa Công ty với các cá nhân, tổ chức liên quan.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT xem xét, phê duyệt việc thực hiện các giao dịch tài chính (cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh) của Công ty cho các cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định tại Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua (bao gồm cả việc triển khai thực hiện các trình tự thủ tục, làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm đạt được các mục tiêu và kế hoạch đề ra trong năm 2024 phù hợp với quy định của pháp luật). Trong trường hợp phát sinh bất kỳ vấn đề gì liên quan đến Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua, kể cả những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ thì HĐQT được toàn quyền quyết định, xử lý mà không cần phải triệu tập họp ĐHĐCĐ và thực hiện báo cáo kết quả tại ĐHĐCĐ gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC;

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Phú

**CÔNG
TY CỔ
PHẦN AN
TRƯỜNG
G AN**

Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN
DN: C=VN, L=BÌNH ĐỊNH,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN AN
TRƯỜNG AN,
OID.0.9.2342.19200300.100.1
.1=MST:4100577172, E=
LETRUCVI253@GMAIL.COM
Reason: I am the author of
this document
Location:
Date: 2024.05.23
16:52:54
+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
2024.2.1

Số : /2024/TTr-ĐHĐCĐ/ATG

Bình Định, ngày tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: *Thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở và sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty*

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần An Trường An

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc thay đổi địa điểm Trụ sở Công ty như sau:

Nhằm phục vụ cho các mục tiêu phát triển trong tương lai của Công ty, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở của Công ty như sau:

- Địa chỉ trụ sở hiện tại: 347 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
- Địa chỉ trụ sở mới: Số 81 Mai Hắc Đế, Phường Ghènh Ráng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

Để hoàn thành công việc chuyển địa điểm Trụ sở đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, HĐQT Kính trình ĐHĐCĐ thông qua địa điểm Trụ sở mới và ủy quyền cho HĐQT bao gồm nhưng không giới hạn các công việc đàm phán, quyết định việc tổ chức thực hiện việc chuyển địa điểm Trụ sở làm việc của Công ty; chuẩn bị hồ sơ và thực hiện các công việc liên quan sửa đổi nội dung Giấy phép Đăng ký kinh doanh và các thủ tục liên quan với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; sửa đổi Điều lệ Công ty theo địa chỉ Trụ sở mới đã được ĐHĐCĐ thông qua; các thủ tục cần thiết khác phù hợp với quy định pháp luật hiện hành để hoàn thành công việc.

2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát Điều lệ hiện hành của Công ty. Trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản của Điều lệ Công ty cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và các yêu cầu quản trị, điều hành Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ cụ thể như sau:

Stt	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1	Điều 2. Khoản 3 Trụ sở đăng ký của Công ty	Tòa nhà Petrovietnam Landmark, Số 69 đường Mai Chí Thọ, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	Số 81 Mai Hắc Đế, Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.	Theo Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở và sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty
2	Điều 4. Khoản 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty	1. Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt. Chi tiết: Khai thác titan (Mã ngành 0722)	Bỏ Tên ngành và Mã ngành 0722	Theo định hướng phát triển kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.
3	Điều 22. Khoản 1. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào và bất cứ nội dung gì khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.	Điều 147 Luật Doanh nghiệp và phù hợp với yêu cầu quản trị công ty

(Chi tiết Điều lệ sửa đổi bổ sung đính kèm Tờ trình này)

Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được thông qua và thay thế cho bản Điều lệ đã lưu hành trước đây.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC;

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
AN
TRƯỜNG
AN**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN AN TRƯỜNG AN
DN: C=VN, L=BÌNH ĐỊNH, CN=
CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG
AN,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:4100577172, E=
LETRUCVI253@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2024.05.23
16:53:24
+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
2024.2.1

Nguyễn Hữu Phú

Số : /2024/TTr-ĐHĐCĐ/ATG

Bình Định, ngày 23 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 và Danh sách ứng cử viên

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần An Trường An.
- Căn cứ Đơn từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị của Ông Nguyễn Đồng Giang ngày 10/04/2024.

Theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty Cổ phần An Trường An, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) đã có đơn từ nhiệm, Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty và Danh sách ứng cử viên, chi tiết như sau:

I. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT:

Ngày 10/04/2024, Hội đồng quản trị Công ty đã nhận được đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Đồng Giang vì lý do cá nhân. Căn cứ các quy định tại điểm a khoản 4 Điều 26 của Điều lệ Công ty và khoản 1 Điều 160 Luật Doanh nghiệp năm 2020, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Đồng Giang kể từ ngày 25/05/2024.

II. Thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty và Danh sách ứng cử viên

1. Căn cứ theo quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, nhằm đảm bảo việc quản trị điều hành, HĐQT đề xuất bầu bổ sung hai (02) thành viên HĐQT, trong đó có một (01) thành viên HĐQT độc lập. Sau khi bầu bổ sung, tổng số thành viên HĐQT Công ty là năm (05) thành viên.
2. Thông qua nội dung Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần An Trường An nhiệm kỳ 2022 – 2027
(Nội dung Quy chế chi tiết được đính kèm tờ trình này).

3. Thông qua danh sách ứng cử viên được bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị:

Căn cứ theo đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông Công ty, danh sách ứng cử viên đủ tiêu chuẩn để được bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần An Trường An nhiệm kỳ 2022 – 2027 bao gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ hiện nay tại Công ty
Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị (theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt)		
1	Đào Quang Trung	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Anh Tuấn	Không có

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Kính trình;
- Lưu HC.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
AN
TRƯỜNG
AN**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN AN TRƯỜNG AN
DN: C=VN, L=BÌNH ĐỊNH, CN=
CÔNG TY CỔ PHẦN AN
TRƯỜNG AN,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:4100577172, E=
LETRUCVI253@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2024.05.23 16:53:53+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
2024.2.1

Nguyễn Hữu Phú

Bình Định, ngày tháng 05 năm 2024

QUY CHẾ

BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(NHIỆM KỲ 2022 – 2027)

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (sau đây gọi là Luật Doanh nghiệp);

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần An Trường An.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần An Trường An (sau đây gọi là Công ty) tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (“HDQT”) nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo các nội dung dưới đây:

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG

- Quy chế này hướng dẫn trình tự và thủ tục ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần An Trường An.
- Các ứng viên tham gia ứng cử bầu vào thành viên HDQT có trách nhiệm thực hiện các nội dung của Quy định này.
- Các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/04/2024 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập, có quyền bỏ phiếu bầu thành viên HDQT của Công ty Cổ phần An Trường An)

II. QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Nhiệm kỳ 2022 – 2027)

Điều 1. Nhiệm kỳ, số lượng thành viên HDQT

- Số lượng thành viên HDQT bầu bổ sung: 02 người. Trong đó, số lượng thành viên HDQT độc lập: 01 người;
- Nhiệm kỳ thành viên HDQT: 2022-2027
- Số lượng ứng cử thành viên HDQT: không hạn chế

Điều 2. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

a) Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên HDQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều lệ Công ty và khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp. Cụ thể:

- Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh Nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

b) Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên HĐQT độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều lệ Công ty và Điều 155 Luật Doanh nghiệp. Cụ thể:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 3. Thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

- Các cổ đông đủ tiêu chuẩn ứng cử, đề cử ứng viên để bầu thành viên HĐQT theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần An Trường An được quyền ứng cử, đề cử trước 03 ngày trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông.
- Theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Phần VI Điều lệ CTCP An Trường An (năm 2023), các cổ đông phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị:
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Cơ chế Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và được Đại

hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định của pháp luật (ứng viên được Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm phải đủ tiêu chuẩn tại Điều 2 Phần của II Quy chế này).

Điều 4. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT bao gồm:

- Phiếu đề cử, ứng cử thành viên HĐQT (theo mẫu số 01);
- Sơ yếu lý lịch ứng viên HĐQT (theo mẫu số 02);
- Bản sao công chứng các giấy tờ của ứng cử viên: Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân, chứng nhận trình độ chuyên môn và trình độ văn hóa (nếu có).
- Tài liệu chứng minh/xác nhận số cổ phần sở hữu hoặc ủy quyền sở hữu đến ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (Ngày Đăng ký cuối cùng: 25/04/2024).
- Văn bản thỏa thuận thành lập nhóm cổ đông đề cử thành viên HĐQT (theo mẫu số 03), (Nếu cổ đông thành lập nhóm cổ đông đề cử ứng cử viên).
- Hồ sơ liên quan khác (nếu có)

Chỉ những Hồ sơ ứng cử, đề cử đáp ứng đầy đủ các điều kiện ứng cử/đề cử và những ứng cử viên đáp ứng đầy đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng cử viên chính thức trình tại Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công ty Cổ phần An Trường An để tiến hành bầu cử.

Người ứng cử/đề cử thành viên HĐQT chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại Hội Đồng Cổ Đông về tính trung thực và chính xác của nội dung Hồ sơ ứng cử, đề cử của mình.

Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT phải được gửi về trụ sở Công ty trước 16h00 ngày 22/05/2024 theo địa chỉ sau:

Ban tổ chức ĐHCĐ Thường niên năm 2024 - Công ty Cổ phần An Trường An

Địa chỉ nhận thư: Tòa nhà số 132 Mai Hắc Đế, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điều 5. Nguyên tắc bầu thành viên Hội đồng quản trị

- Căn cứ theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020, việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu kín.
- Phương thức bầu dồn phiếu: mỗi cổ đông/đại diện ủy quyền có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu (x) với số thành viên được bầu.
- Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần trong tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng viên, phần phiếu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng viên nào. Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông trong phiếu bầu cử.

Điều 6. Phiếu bầu và cách thức ghi phiếu bầu

- Mỗi cổ đông/đại diện ủy quyền đến dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát 01 (một) Phiếu bầu thành viên HĐQT theo mã số cổ đông đăng ký tham dự.
- Các Phiếu bầu được đóng dấu treo của Công ty, trên mỗi phiếu bầu có tổng số cổ phần sở hữu/được ủy quyền, tổng số quyền biểu quyết tối đa được tính theo nguyên tắc dồn phiếu. Khi cổ đông/đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra thông tin về mã số và số cổ phần, số phiếu biểu quyết ghi trên phiếu, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu.
- Cổ đông/đại diện ủy quyền phải viết đầy đủ các thông tin được yêu cầu trên phiếu bầu.
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác;

Điều 7. Phiếu bầu hợp lệ

- Về hình thức: Phiếu hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra, có dấu treo của Công ty, được viết bằng bút mực, không tẩy xóa, cạo sửa và phải có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
- Về nội dung:
 - Cổ đông, đại diện ủy quyền phải viết đầy đủ các thông tin được yêu cầu trên phiếu.
 - Tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông trong phiếu bầu không được vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.
 - Phiếu nộp trước khi Ban kiểm phiếu mở niêm phong thùng phiếu.

Điều 8. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - + Thông qua Quy chế bầu cử
 - + Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu
 - + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu
 - + Tổ chức kiểm phiếu
 - + Lập Biên bản và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội
- Ban Kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực và tính bảo mật trong quá trình kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm trước Đại hội về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước Đại hội, sau đó niêm phong phiếu bầu cử, bàn giao dữ liệu liên quan đến bầu cử cho Chủ tọa Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu sau khi đã chốt danh sách ứng viên và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

3. Nguyên tắc trúng cử

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo tổng số quyền biểu quyết được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có tổng số quyền biểu quyết được bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT cần bầu.
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % tổng số quyền biểu quyết tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

4. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số phiếu trống, số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên HĐQT.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.
- Những khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Quy chế này là cơ sở pháp lý cho trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần An Trường An (nhiệm kỳ 2022 – 2027) và được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tổ chức vào ngày 25 tháng 05 năm 2024.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban tổ chức Đại hội;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT.

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
AN
TRƯỜNG
AN**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN AN TRƯỜNG AN
DN: C=VN, L=BÌNH ĐỊNH, CN=
CÔNG TY CỔ PHẦN AN
TRƯỜNG AN,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:4100577172, E=
LETRUCVI253@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2024.05.23
16:54:26
+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
2024.2.1

Nguyễn Hữu Phú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ATG

Tên Tiếng Anh: ATG TRADING AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: ATG CONSTRUCTION

**CÔNG
TY CỔ
PHẦN AN
TRƯỜNG
AN**

Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN
DN: C=VN, L=BÌNH ĐỊNH,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN AN
TRƯỜNG AN,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.
1=MST:4100577172, E=
LETRUCVI253@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2024.05.23
16:55:00
+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
2024.2.1

Hà Nội, tháng 5 năm 2024

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	9
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 17. Thay đổi các quyền	15
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	19
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	22
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	23

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	24
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	26
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	26
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	28
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty.....	28
Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán.....	29
Điều 34. Thành phần Ủy ban Kiểm toán.....	29
Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán.....	29
Điều 36. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....	30
Điều 37. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	30
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	30
Điều 38. Tổ chức bộ máy quản lý.....	30
Điều 39. Người điều hành của Công ty.....	31
Điều 40. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	31
IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	32
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	32
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	33
X. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	33
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	33
XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	34
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn.....	34
XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	34
Điều 45. Phân phối lợi nhuận.....	34
XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	34
Điều 46. Tài khoản ngân hàng.....	34
Điều 47. Năm tài chính.....	35
Điều 48. Chế độ kế toán.....	35
XIV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	35
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	35
Điều 50. Báo cáo thường niên.....	35

XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY	35
Điều 51. Kiểm toán	35
XVI. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	36
Điều 52. Dấu của doanh nghiệp	36
XVII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	36
Điều 53. Giải thể Công ty.....	36
Điều 54. Thanh lý.....	36
XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	37
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	37
XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	37
Điều 56. Điều lệ Công ty.....	37
XX. NGÀY HIỆU LỰC.....	38
Điều 57. Ngày hiệu lực.....	38

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sốngày 25 tháng 05 năm 2024.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần các loại đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ATG
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: ATG TRADING AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
- Tên Công ty viết tắt: ATG CONSTRUCTION

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách p

háp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 81 Mai Hắc Đế, Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
- Website: <https://atajsc.vn/>
- Điện thoại:

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Trong đó:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc có đầy đủ quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Người đại diện theo pháp luật thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Cụ thể như sau:
 - a) Thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị: phê duyệt, quyết định các nội dung và ký xác lập các giao dịch, tài liệu liên quan đối với:
 - Các nội dung, công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị (bao gồm nhưng không giới hạn về quyết định đầu tư, dự án, kinh doanh bất động sản, các công việc phát sinh tại các công ty liên doanh/liên kết/ có vốn góp của Công ty);
 - Các nội dung, công việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT;
 - Các nội dung khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
 - b) Thẩm quyền của Tổng Giám đốc:

- Chỉ đạo triển khai các hoạt động kinh doanh theo quyết định của Hội đồng quản trị/ Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - Phê duyệt, quyết định các nội dung và ký xác lập các giao dịch, tài liệu đối với:
 - + Các hoạt động kinh doanh hàng ngày thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc, theo phân công/ ủy quyền của Hội đồng quản trị/ Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - + Các nội dung khác theo quyết định của Hội đồng quản trị/ Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- c) Tổng Giám đốc là người đại diện hợp pháp của Công ty mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng, tài khoản chứng khoán. Thực hiện phê duyệt, quyết định các nội dung và ký xác lập các giao dịch, tài liệu liên quan đến tài khoản thanh toán, tài khoản chứng khoán của Công ty trong phạm vi đại diện.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
2.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Sản xuất, gia công hàng dệt may	1410
3.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
4.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
5.	Cơ sở lưu trú khác	5590
6.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép và kim loại khác	4662
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng	4663
8.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống, giải khát	5610
9.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến sâu các sản phẩm từ quặng titan	3290
10.	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp	4100
11.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
	Chi tiết: Đào đắp, san ủi mặt bằng	
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
13.	Bán mô tô, xe máy	4541
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
15.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán các mặt hàng công nghiệp tiêu dùng, các mặt hàng thực phẩm công nghệ, hàng mỹ phẩm và các mặt hàng tiêu dùng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
16.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội nghị, tiệc cưới	8230
17.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, đầu tư cho thuê mặt bằng kinh doanh, văn phòng làm việc.	6810 (Chính)
18.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ du lịch, lữ hành	7911

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành các ngành nghề hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **152.200.000.000 đồng** (Một trăm năm mươi hai tỷ hai trăm triệu đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **15.220.000** cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Công ty không có cổ đông sáng lập.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ Trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ủy ban kiểm toán.
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên Công ty có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Điều 14 Điều lệ;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Yêu cầu Ủy ban kiểm toán kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ

phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Công ty. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện theo quy định để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán phải thông báo về việc họp nhóm cho Công ty trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Các cổ đông phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

c) Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử, ứng cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, ứng cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và/hoặc Ủy ban kiểm toán và/hoặc các cổ đông khác đề cử. Thủ tục Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. Cung cấp chính xác, đầy đủ thông tin địa chỉ cho Công ty khi đăng ký mua cổ phần và/hoặc khi thay đổi thông tin địa chỉ.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng các phương tiện khác theo quy định thực tế phát sinh;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ ; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d). Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ủy ban kiểm toán còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ủy ban kiểm toán thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

d) Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

e) Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp; dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên; chuẩn bị tài liệu; xác định thời gian và địa điểm họp; gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản liên quan; các công việc khác phục vụ cuộc họp.

g) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;;

- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
- m) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- đ) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán;
- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán;
- g) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán;
- h) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
- i) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- k) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- m) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- n) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- o) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán;
 - s) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 6 Điều 13 Điều lệ này.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự, theo mẫu quy định của Công ty và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Trường hợp bên ủy quyền và/hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ

đồng sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo

mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 của Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 4, 5 Điều này và khoản 8 Điều 22 Điều lệ.

4. Bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc một phương thức khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5. Nghị quyết của ĐHĐCĐ về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

6. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

7. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào và bất cứ nội dung gì khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

d) Các quy định khác theo Thông báo của Công ty tại thời điểm gửi phiếu lấy ý kiến cổ đông.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ủy ban kiểm toán hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo mẫu của Công ty;

g) Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có tối thiểu là 03 người và tối đa là 11 người. Đại hội đồng cổ đông quyết định số lượng thành viên HĐQT tại từng thời kỳ.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết

thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo ít nhất 1/5 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty có ít hơn 05 người, Công ty phải đảm bảo có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định:

a) ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

- Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ này;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

b) ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong các trường hợp sau đây:

- Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này

c) Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều này.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng ; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành

viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ủy ban kiểm toán;

b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ủy ban kiểm toán như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ủy ban kiểm toán có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác (theo quy định cụ thể của cuộc họp Hội đồng quản trị).

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro tại từng thời điểm. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ủy ban kiểm toán;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ủy ban kiểm toán;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 34. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.4.
Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

Điều 36. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác phù hợp với quy định tại Điều lệ này hoặc Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 37. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 38. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty xây dựng bộ máy quản lý để điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày. Bộ máy quản lý của Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý

khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 39. Người điều hành của Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác được HĐQT quyết định theo từng thời kỳ.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 40. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Công ty.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo phân quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

k) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng tháng và hàng năm của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng tháng và hàng năm của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho mỗi năm tài chính sẽ phải được trình Hội đồng quản trị thông qua và đảm bảo tuân thủ các Quy chế, Quy định của Công ty.

l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Công ty.

IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Những chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

X. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện (bản gốc hoặc bản sao chứng thực của giấy ủy quyền); giấy ủy quyền được thực hiện theo mẫu của Công ty (nếu có).
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ủy ban kiểm toán, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với

điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, chấm dứt hợp đồng lao động, chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và những người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XIV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số

các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình các báo cáo đó cho Hội đồng quản trị. Thời hạn lập báo cáo phải phù hợp với quy định của pháp luật về báo cáo tài chính. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVI. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 (sáu) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 (sáu) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định mới của pháp luật khác với điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XX. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 20 mục, 57 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty thông qua ngày 25 tháng 05 năm 2024 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ này được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT